

## CHƯƠNG VII. ĐỊA LÝ NÔNG NGHIỆP

### A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

#### BÀI 27. VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP. MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC LÃNH THỔ NÔNG NGHIỆP

### I. Vai trò và đặc điểm ngành nông nghiệp

#### 1. Vai trò

- Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.
- Đảm bảo nguồn nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.
- Là nguồn hàng xuất khẩu tăng thêm nguồn thu ngoại tệ.
- Góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế.
- Tạo việc làm cho người lao động và sử dụng hợp lý tài nguyên. Trên 40% số lao động trên thế giới đang tham gia vào hoạt động nông nghiệp.

#### 2. Đặc điểm

- *Đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu và không thể thay thế.*
- + Là đặc điểm quan trọng phân biệt nông nghiệp với công nghiệp. Không thể có sản xuất nông nghiệp nếu không có đất đai.
- + Quy mô và phương hướng sản xuất, mức độ thâm canh và cả việc tổ chức lãnh thổ phụ thuộc nhiều vào đất đai.
- + Đòi hỏi trong sản xuất nông nghiệp phải duy trì và nâng cao độ phì cho đất, phải sử dụng hợp lý và tiết kiệm đất.
- *Đối tượng của sản xuất nông nghiệp là các cây trồng và vật nuôi.*
- + Các sinh vật sinh trưởng và phát triển theo các quy luật sinh học và chịu tác động rất lớn của quy luật tự nhiên.

Ví dụ: hạt giống được nảy mầm rồi mới sinh trưởng, phát triển và ra hoa kết trái, hoặc sự thụ thai, sinh đẻ, lớn lên và trưởng thành của vật nuôi.

- + Do đó, cần phải hiểu biết và tôn trọng các quy luật sinh học, quy luật tự nhiên trong quá trình sản xuất nông nghiệp.

- *Sản xuất nông nghiệp có tính thời vụ.*

- + Là đặc điểm điển hình của sản xuất nông nghiệp, nhất là trồng trọt. Thời gian sinh trưởng và phát triển của cây trồng, vật nuôi tương đối dài, không giống nhau và thông qua hàng loạt giai đoạn kế tiếp nhau.

+ Thời gian sản xuất bao giờ cũng dài hơn thời gian lao động cần thiết để tạo ra sản phẩm cây trồng và vật nuôi. Sự không phù hợp nói trên là nguyên nhân gây ra tính thời vụ.

- + Để khắc phục tính mùa vụ, cần phải xây dựng cơ cấu nông nghiệp hợp lý, đa dạng hóa sản xuất (tăng vụ, xen canh, gối vụ), phát triển ngành nghề dịch vụ.

- *Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên.*

- + Cây trồng và vật nuôi chỉ tồn tại và phát triển khi có đủ năm yếu tố cơ bản của tự nhiên là nhiệt độ, nước, ánh sáng, không khí và dinh dưỡng.

+ Các yếu tố trên kết hợp chặt chẽ với nhau, cùng tác động trong một thể thống nhất và không thể thay thế nhau.

- *Trong nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp trở thành ngành sản xuất hàng hóa.* Biểu hiện cụ thể:

- + Hình thành và phát triển các vùng chuyên môn hóa nông nghiệp

- + Đẩy mạnh chế biến nông sản để nâng cao giá trị thương phẩm.

### II. Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp

#### 1. Các nhân tố tự nhiên là tiền đề cơ bản để phát triển và phân bố nông nghiệp

\* *Đất đai:*

Quỹ đất, tính chất và độ phì của đất có ảnh hưởng đến quy mô, cơ cấu, năng suất và sự phân bố cây trồng, vật nuôi.

\* *Khí hậu và nước:*

Ảnh hưởng mạnh mẽ tới việc xác định cơ cấu cây trồng, thời vụ, khả năng xen canh, tăng vụ và hiệu quả sản xuất nông nghiệp ở từng địa phương.

\* *Sinh vật:*

Là cơ sở để thuần dưỡng, tạo nên các giống cây trồng và vật nuôi; là cơ sở thức ăn tự nhiên cho gia súc và tạo điều kiện cho phát triển chăn nuôi.

## **2. Các nhân tố kinh tế - xã hội có ảnh hưởng quan trọng đến phát triển và phân bố nông nghiệp**

\* *Dân cư và nguồn lao động:* vừa là lực lượng sản xuất trực tiếp, vừa là nguồn tiêu thụ các nông sản.

\* *Các quan hệ sở hữu ruộng đất:* ảnh hưởng đến con đường phát triển nông nghiệp và các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp.

\* *Tiến bộ khoa học – kĩ thuật:* giúp chủ động hơn trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất và sản lượng; đồng thời giúp hạn chế được những ảnh hưởng tiêu cực của điều kiện tự nhiên.

\* *Thị trường tiêu thụ:* ảnh hưởng đến giá cả nông sản; điều tiết sản xuất và hướng chuyên môn hóa.

## **III. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp**

### **1. Trang trại**

- Khái niệm: Là hình thức sản xuất cơ sở trong nông nghiệp, được hình thành và phát triển trong thời kì công nghiệp hóa, thay thế cho kinh tế tiểu nông tự cấp, tự túc.

- Đặc điểm:

+ Mục đích chủ yếu: sản xuất hàng hóa với cách thức tổ chức và quản lí sản xuất tiên bộ dựa trên chuyên môn hóa và thâm canh.

+ Quy mô đất đai và tiền vốn tương đối lớn.

+ Các trang trại đều thuê mướn lao động.

### **2. Thể tổng hợp nông nghiệp**

- Khái niệm: Là hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở trình độ cao, trong đó phương pháp công nghiệp được áp dụng rộng rãi, nông nghiệp có điều kiện kết hợp với công nghiệp chế biến và các hoạt động dịch vụ.

- Đặc điểm:

+ Nông phẩm hàng hóa do thể tổng hợp nông nghiệp sản xuất ra được quy định bởi vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội, các mối liên hệ qua lại giữa các xí nghiệp nông nghiệp với các xí nghiệp công nghiệp chế biến nông sản.

+ Hạt nhân của thể tổng hợp nông nghiệp là các xí nghiệp nông – công nghiệp và chúng thường được phân bố gần nhau về mặt lãnh thổ nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.

### **3. Vùng nông nghiệp**

- Khái niệm: Là những lãnh thổ sản xuất nông nghiệp tương đối đồng nhất về các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội nhằm phân bố hợp lí cây trồng, vật nuôi và hình thành các vùng chuyên môn hóa nông nghiệp.

- Đây là hình thức cao nhất của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp.

- Đặc điểm: Là những vùng có nét tương đồng về:

+ Điều kiện sinh thái nông nghiệp (khí hậu, đất đai, nguồn nước).

+ Điều kiện kinh tế - xã hội (dân cư và nguồn lao động, kinh nghiệm và truyền thống sản xuất,...).

+ Trình độ thâm canh, cơ sở vật chất kĩ thuật nông nghiệp.

+ Các sản phẩm chuyên môn hóa, cơ cấu sản xuất nông nghiệp.

## BÀI 28. ĐỊA LÝ NGÀNH TRỒNG TRỌT

### Vai trò ngành trồng trọt:

- Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.
- Nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- Là cơ sở để phát triển chăn nuôi.
- Là nguồn xuất khẩu có giá trị.

### I. Cây lương thực

#### 1. Vai trò

- Cung cấp tinh bột và chất dinh dưỡng cho người và gia súc.
- Cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.
- Là hàng hóa xuất khẩu có giá trị.

#### 2. Các cây lương thực chính

##### \* Lúa gạo:

- Đặc điểm sinh thái:
  - + Ưa khí hậu nóng, ẩm, chân ruộng ngập nước.
  - + Đất phù sa và cần nhiều phân bón.
- Phân bố:
  - + Miền nhiệt đới, đặc biệt là châu Á gió mùa.
  - + Các nước trồng nhiều: Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Băng – la – đet, Thái Lan.

##### \* Lúa mì:

- Đặc điểm sinh thái:
  - + Ưa khí hậu ẩm, khô, vào đầu thời kì sinh trưởng cần nhiệt độ thấp.
  - + Đất đai màu mỡ, cần nhiều phân bón.
- Phân bố:
  - + Miền ôn đới và cận nhiệt.
  - + Các nước trồng nhiều: Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Pháp, LB Nga, Ca-na-đa, Ô-xtrây-li-a

##### \* Ngô:

- Đặc điểm sinh thái:
  - + Ưa khí hậu nóng, đất ẩm, nhiều mùn, dễ thoát nước.
  - + Dễ thích nghi với sự dao động của khí hậu.
- Phân bố:
  - + Miền nhiệt đới, cận nhiệt và cả ôn đới nóng.
  - + Các nước trồng nhiều: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Bra-xin, Mê-hi-cô, Pháp,...

#### 3. Các cây lương thực khác (cây hoa màu) – giảm tải

### II. Cây công nghiệp

#### 1. Vai trò và đặc điểm

##### \* Vai trò

- Cây công nghiệp dùng làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, đặc biệt là công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp thực phẩm.
- Phát triển cây công nghiệp còn khắc phục được tính mùa vụ, tận dụng tài nguyên đất, phá thế độc canh và góp phần bảo vệ môi trường.
- Ở nhiều nước đang phát triển thuộc miền nhiệt đới và cận nhiệt, các sản phẩm cây công nghiệp là mặt hàng xuất khẩu quan trọng.

##### \* Đặc điểm

- Phần lớn các cây công nghiệp là các cây ưa nhiệt, ưa ẩm, đòi hỏi đất thích hợp.
- Cần nhiều lao động có kỹ thuật và kinh nghiệm.
- Trồng tập trung thành các vùng chuyên canh.

#### 2. Các cây công nghiệp chủ yếu

##### 2.1. Cây lấy đường

##### \* Mía:

- Đặc điểm sinh thái:

+ Đòi hỏi nhiệt, ẩm rất cao và phân hóa theo mùa.

+ Thích hợp với đất phù sa mới.

- Phân bố: ở miền nhiệt đới. Trồng nhiều ở Bra-xin, Ấn Độ, Trung Quốc, Ô-xtrây-li-a,

CuBa

\* *Củ cải đường:*

- Đặc điểm sinh thái:

+ Thường trồng luân canh với lúa mì.

+ Thích hợp với đất đen, đất phù sa; yêu cầu được cày bừa kỹ và phân bón đầy đủ.

- Phân bố: ở miền ôn đới và cận nhiệt. Tập trung ở các nước Pháp, CHLB Đức, Hoa Kỳ, U-

crai-na, Ba Lan,...

## 2.2. Cây lấy sợi

\* *Cây bông:*

- Đặc điểm sinh thái:

+ Ưa nóng và ánh sáng, khí hậu ổn định.

+ Cần đất tốt và nhiều phân bón.

- Phân bố:

+ Ở miền nhiệt đới và cận nhiệt gió mùa.

+ Trồng nhiều ở Trung Quốc (chiếm 1/5 sản lượng bông thế giới), Hoa Kỳ, Ấn Độ,...

## 2.3. Cây lấy dầu

\* *Cây đậu tương:*

- Đặc điểm sinh thái: ưa ẩm, đất tơi xốp, dễ thoát nước.

- Phân bố: ở miền nhiệt đới, cận nhiệt và cả ôn đới. Được trồng nhiều ở Hoa Kỳ (gần 50% sản lượng thế giới), Bra-xin, Ac-hen-ti-na, Trung Quốc,...

## 2.4. Cây cho chất kích thích

\* *Chè:*

- Đặc điểm sinh thái: thích hợp với nhiệt độ ôn hòa, lượng mưa nhiều nhưng rải đều quanh năm, đất chua.

- Phân bố:

+ Ở miền cận nhiệt đới.

+ Ấn Độ và Trung Quốc là 2 nước có sản lượng chè nhiều nhất (mỗi nước chiếm 25% sản lượng của toàn thế giới), Xri Lan-ca, Kê-ni-a, Việt Nam,...

\* *Cà phê:*

- Đặc điểm sinh thái: ưa nhiệt, ẩm, đất tơi xốp, nhất là đất badan và đất đá vôi.

- Phân bố: ở miền nhiệt đới. Trồng nhiều ở các nước Bra-xin, Việt Nam, Cô-lôm-bi-a.

## 2.5. Cây lấy nhựa

\* *Cao su:*

- Đặc điểm sinh thái:

+ Ưa nhiệt, ẩm, không chịu được gió bão.

+ Thích hợp nhất với đất badan.

- Phân bố: được trồng ở vùng nhiệt đới ẩm: Đông Nam Á, Nam Á và Tây Phi.

# III. Ngành trồng rừng

## 1. Vai trò của rừng

- Rừng có tác dụng điều hòa lượng nước trên mặt đất, là lá phổi xanh của Trái Đất, góp phần to lớn vào việc hình thành và bảo vệ đất, chống xói mòn.

- Rừng là nguồn gen quý giá.

- Rừng cung cấp các lâm sản, đặc sản phục vụ cho nhu cầu sản xuất và đời sống như:

+ Cung cấp gỗ cho công nghiệp, xây dựng và dân sinh.

+ Nguyên liệu làm giấy.

+ Thực phẩm đặc sản, các dược liệu quý có tác dụng chữa bệnh và nâng cao sức khỏe cho con người.

## 2. Tình hình trồng rừng

- Trên thế giới, rừng đang bị tàn phá nghiêm trọng do chính con người. Theo tính toán mỗi năm thế giới mất khoảng 15 đến 17 triệu ha rừng.

- Trồng rừng có ý nghĩa quan trọng không chỉ để tái tạo nguồn tài nguyên rừng mà còn góp phần bảo vệ môi trường bền vững.
- Diện tích rừng trồng trên thế giới đang được ngày càng mở rộng. Những nước có diện tích rừng trồng lớn nhất là Trung Quốc, Ấn Độ, LB Nga, Hoa Kỳ...

## **B. CÂU HỎI LUYỆN TẬP**

### **Bài 27**

**Câu 1.** Trình bày vai trò của ngành nông nghiệp.

**Câu 2.** Trình bày các đặc điểm của sản xuất nông nghiệp. Theo em, đặc điểm nào là quan trọng nhất? Giải thích.

**Câu 3.** Trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp.

**Câu 4.** Tại sao ở các nước đang phát triển việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp có ý nghĩa chiến lược hàng đầu?

**Câu 5.** Trình bày đặc điểm một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp sau: trang trại, thể tổng hợp nông nghiệp và vùng nông nghiệp.

### **BÀI 28**

**Câu 1.** Trình bày và giải thích sự phân bố các cây lương thực chính trên thế giới.

**Câu 2.** Trình bày vai trò và đặc điểm cây công nghiệp.

**Câu 3.** So sánh vai trò và đặc điểm của cây lương thực với cây công nghiệp.

**Câu 4.** Trình bày đặc điểm sinh thái và phân bố các cây công nghiệp chủ yếu (mía, củ cải đường, cây bông, cây đậu tương, chè, cà phê, cao su).

**Câu 5.** Trình bày vai trò của rừng, hậu quả của việc phá rừng và các biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng.